

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354A/2017/HS-ST

Ngày: 17-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Nguyễn Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 354/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị C

Tên gọi khác: Thảm

Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1992 tại: Huyện C, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có chồng Đinh Bá N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-9-2017, chuyển tạm giam từ ngày 22-9-2017 đến ngày 12-10-2017 thay đổi thành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12-9-2017, Phạm Văn S, sinh năm 1978; trú tại: Số nhà 1/47/181 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định và Đặng Văn Ch, sinh năm 1985; trú tại: Xóm 4, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định sau khi ngồi uống bia tại Công viên Vy Xuyên, thành phố N thì rủ nhau tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Do biết Nguyễn Thị C có thể gọi được gái bán dâm nên Sơn dùng điện thoại di động của mình gọi cho C và bảo gọi cho gái bán dâm tên P và một gái bán dâm nữa để bán dâm cho S và Ch. C đồng ý và hẹn địa điểm mua bán dâm tại nhà nghỉ Phương Nam, địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau đó C gọi điện cho Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1992; trú tại: Số nhà 12 tổ 1, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định bảo P đi bán dâm cho khách và đến địa điểm mua bán dâm trên. P đã đồng ý đi bán dâm.

Theo hướng dẫn của Nguyễn Thị C, vào 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bốn đối tượng trên đã gặp nhau tại nhà nghỉ Phương Nam và thuê phòng nghỉ. Tại phòng 104 của nhà nghỉ, S bảo Ch đưa cho C số tiền 1.500.000 đồng (trong đó tiền công bán dâm của C và P là 1.000.000 đồng, S cho C vay 500.000 đồng), đồng thời S cho thêm C 100.000 đồng tiền công dẫn gái bán dâm. Sau đó S và P ở lại phòng 104, Ch và C sang phòng 107 để quan hệ tình dục. Trong khi S và P, Ch và C đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội - Công an thành phố Nam Định bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ của P 01 điện thoại SAMSUNG Duos màu trắng đã cũ; thu giữ của C số tiền 2.100.000 đồng (trong đó tiền công bán dâm của C và P là 1.000.000 đồng, tiền C vay S 500.000 đồng, tiền S cho C 100.000 đồng và tiền riêng của C 500.000 đồng), 01 điện thoại MOBISTAR màu trắng đã cũ, 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn S, Đặng Văn Ch và Nguyễn Thị Mai P đã khai nhận hành vi mua bán dâm như đã nêu trên. Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ: Nhân viên lễ tân là anh Nguyễn Văn Đ không biết việc bốn đối tượng thuê nhà nghỉ để mua bán dâm, nhưng anh Đ không kiểm tra giấy tờ tùy thân khi cho thuê phòng; chủ nhà nghỉ Phương Nam là ông Nguyễn Xuân M thiếu trách nhiệm dẫn đến việc vi phạm quy định về kinh doanh nhà nghỉ. Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội môi giới mại dâm của mình.

Bản cáo trạng số 364/QĐ-KSĐT ngày 27-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị C tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 255; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 sim điện thoại; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động MOBISTAR và số tiền 1.100.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị C nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 12-9-2017; Biên bản thu giữ vật chứng; Các biên bản kiểm tra điện thoại; Lời khai của những người làm chứng nên có đủ cơ

sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12-9-2017, cùng với việc đi bán dâm cho Đặng Văn Ch thì Nguyễn Thị C đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị Mai P bán dâm cho Phạm Văn S với giá bán dâm là 500.000 đồng/lần ở nhà nghỉ Phương Nam, địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Nguyễn Thị C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị C là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu trong xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp trong khung hình phạt bị truy tố.

Ngoài ra, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị C trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo Nguyễn Thị C được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo C và giao bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát và giáo dục theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị C có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang phải nuôi hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao cao su đã sử dụng và 01 sim điện thoại không đăng ký chính chủ đều không còn giá trị nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Các tài sản đã thu giữ của bị cáo C bao gồm: Số tiền mua dâm mà Đặng Văn Ch đã trả 1.100.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có; 01 điện thoại MOBISTAR đã cũ là phương tiện để bị cáo liên lạc trong việc môi giới mại dâm nên đều tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Phạm Văn S, Đặng Văn Ch, Nguyễn Thị Mai P là các đối tượng mua bán dâm nhưng hành vi không cấu thành tội phạm; Đối với anh Nguyễn Văn Đ là lễ tân và ông Nguyễn Xuân M là chủ nhà nghỉ Phương Nam không biết việc mua bán dâm nhưng khi cho thuê phòng nghỉ đã không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý kinh doanh nhà nghỉ nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 12 tháng tù (mười hai tháng tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng (hai mươi bốn tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17-11-2017.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13-9-2017 đến ngày 12-10-2017).

2. Xử lý vật chứng:

- *Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã sử dụng và 01 sim điện thoại di động số 0949089629.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại MOBISTAR màu trắng đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-10-2017)

3. Án phí:

- *Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND thị trấn M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn